TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2023/DS-ST
Ngày: 06-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Nguyễn Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên toà: Bà Võ Hồng Luyến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 713/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp B, A T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Mã Thế P – Trưởng phòng khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP Đ. (Văn bản uỷ quyền số 1249/GUQ-BIDV.CM ngày 18 tháng 11 năm 2022), (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Diệp Hồng P1, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Bà Nguyễn Lệ H, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ngân hàng Thương mại

cổ phần Đ (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện:

Ngày 23/5/2017, ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H cùng Ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng số 214/2017/8797925/HĐTD vay số tiền 14.335.000.000 đồng, thời hạn vay là 16 năm. Đến ngày 24/12/2018, ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H cùng Ngân hàng ký Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 02/214/2017/8797925/HĐTD điều chỉnh số tiền vay từ 14.335.000.000 đồng thành 14.078.998.869 đồng. Mục đích vay là đóng mới tàu khai thác hải sản xa bờ. Lãi suất cho vay trong hạn là 7%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay trong hạn. Nếu bên vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện về cấp bù lãi suất theo quy định thì bên vay phải trả lãi suất như sau: Trong năm đầu tiên tính từ ngày giải ngân đầu tiên bên vay được miễn lãi vay. Từ năm thứ 02 đến năm thứ 16 bên vay trả lãi suất là 1%/năm. Trường hợp bên vay không đáp ứng điều kiện được ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất thì bên vay phải trả toàn bộ lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn theo quy định nêu trên. Bên vay được ngân sách nhà nước cấp bù một phần lãi suất đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng khi đáp ứng các điều kiện sau: Bên vay sử dụng vốn vay đúng mục đích quy định tại Hợp đồng tín dụng; khoản vay trong hạn hoặc khoản vay bị rủi ro do nguyên nhân khách quan. Bất khả kháng (tàu bị thiên tai trên biển; tàu bị nước ngoài bắt giữ sau đó trả lại; bị tàu nước ngoài hoặc tàu hải tặc đâm va) được Ngân hàng cơ cấu lại nợ theo quy định của Ngân hàng N; trường hợp Ngân sách nhà nước thu hồi số tiền cấp bù lãi suất do phát hiện chủ tàu có sai phạm trong việc sử dụng vốn vay hoặc các khoản nợ quá hạn của chủ tàu không phải do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng. Bên vay có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng toàn bộ phần lãi suất cấp bù bị thu hồi; bên vay có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng để hoàn thiện các hồ sơ cấp bù lãi suất theo quy định của Bộ T1.

Trong thời gian từ ngày 17/7/2017 đến ngày 24/12/2018, ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H đã rút vốn tổng số tiền 14.078.998.869 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp tài sản số 208/2018/8797925, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là tàu khai thác hải sản xa bờ vỏ thép (bao gồm cả máy móc, trang thiết bị hàng hải, thiết bị phục vụ khai thác, ngư lưới cụ, T2) theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số CM – 92323 – TS do Chi cục Thủy sản tỉnh C cấp ngày 08/11/2018. Chi tiết tài sản thế chấp: Thân tàu chiều dài 26m; chiều rộng 7,5m; chiều cao mạn 2,81m; võ thép; tốc độ tự do 10 hải lý/h; máy chính hiệu Mitsubishi xuất xứ Nhật bản, công suất 830CV, số máy 80432.

Trong quá trình vay vốn, ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H đã nhiều lần không thực hiện đúng cam kết trả nợ, đã thanh toán cho Ngân hàng 259.250.000 đồng nợ gốc và 33.864.534 đồng nợ lãi. Tính đến ngày 05/6/2023 ông P1, bà H còn nợ lại Ngân hàng tiền vay gốc là 13.819.784.869 đồng, lãi là 2.575.095.181 đồng.

Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông Diệp Hồng P1 và bà Nguyễn Lệ H thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 05/6/2023 là 16.394.844.050 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ vay. Trường hợp ông P1 và bà H không trả nợ vay thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của ông P1, bà H.

Đối với ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H, mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo, triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H vẫn không có ý kiến phản hồi và vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Diệp Hồng P1 và bà Nguyễn Lệ H thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 05/6/2023 là 16.394.844.050 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ vay. Trường hợp ông P1 và bà H không trả nợ vay thì xử lý tài sản thế chấp đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của ông P1, bà H. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với việc vắng mặt của ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa nhưng ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về phía nguyên đơn cho rằng, ngày 23/5/2017, Ngân hàng cùng ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H ký hợp đồng tín dụng, cho ông Diệp Hồng P1 và bà Nguyễn

Lệ H vay số tiền 14.078.998.869 đồng. Mục đích vay là đóng mới tàu khai thác hải sản xa bờ. Để đảm bảo cho khoản vay, ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H có thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là tàu khai thác hải sản xa bờ vỏ thép theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số CM – 92323 – TS do Chi cục Thủy sản tỉnh C cấp ngày 08/11/2018. Trong quá trình vay vốn, ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H chỉ thánh toán cho Ngân hàng 259.250.000 đồng nợ gốc và 33.864.534 đồng nợ lãi, đã nhiều lần không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Tính đến ngày 05/6/2023 ông P1, bà H còn nợ lại Ngân hàng tiền vay gốc là 13.819.784.869 đồng, lãi là 2.575.095.181 đồng. Thời hạn của hợp đồng chưa hết nhưng do ông P1 và bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông Diệp Hồng P1 và bà Nguyễn Lệ H thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 05/6/2023 là 16.394.844.050 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ vay. Trường hợp ông P1 và bà H không trả nợ vay thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của ông P1, bà H.

Về phía ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H, đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để xét xử vụ án nhưng ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H vẫn không có ý kiến phản đối, đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, mặc nhiên, ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H đã thống nhất nội dung khởi kiện. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định giao dịch giữa hai bên là có thật.

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là hợp đồng tín dụng. Hợp đồng tín dụng này được thiết lập trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận của hai bên và phù hợp pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng. Do đó cần buộc ông ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ theo hợp đồng là hoàn toàn phù hợp. Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán, ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp tài sản số 208/2018/8797925 ngày 21/11/2018, thế chấp tài sản là tàu khai thác hải sản xa bờ vỏ thép (bao gồm cả máy móc, trang thiết bị hàng hải, thiết bị phục vụ khai thác, ngư lưới cụ, T2) theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số CM – 92323 – TS do Chi cục Thủy sản tỉnh C cấp ngày 08/11/2018. Hội đồng xét xử xét thấy việc ký kết các hợp đồng thế chấp được thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp theo quy định vì vậy hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, do vậy cần tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo việc thi hành án cho Ngân hàng.

[3] Từ những cơ sở được phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, yêu cầu của nguyên đơn đặt ra là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Do phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H phải chịu chi phí tố tụng, án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí, chi phí tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 317, 318, 319, 320, 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – buộc bị đơn là ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền là 16.394.844.050 đồng (Mười sáu tỷ ba trăm chín mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm năm mươi đồng), (Trong đó, tiền nợ gốc là 13.819.784.869 đồng, lãi phát sinh tính đến ngày 05/6/2023 là 2.575.095.181 đồng). Và phần tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng từ ngày 06/6/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Tiếp tục duy trì các tài sản thế chấp để đảm bảo việc thi hành án cho Ngân hàng, là: Tàu khai thác hải sản xa bờ vỏ thép (bao gồm cả máy móc, trang thiết bị hàng hải, thiết bị phục vụ khai thác, ngư lưới cụ, T2) theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số CM – 92323 – TS do Chi cục Thủy sản tỉnh C cấp ngày 08/11/2018. Chi tiết tài sản thế chấp: Thân tàu chiều dài 26m; chiều rộng 7,5m; chiều cao mạn 2,81m; võ thép; tốc độ tự do 10 hải lý/h; máy chính hiệu Mitsubishi xuất xứ Nhật bản, công suất 830CV, số máy 80432.

Trường hợp ông P1, bà H không trả được nợ gốc và (hoặc) lãi đúng hạn, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ông P1 và bà H phải giao tài sản để thi hành án.

Trường hợp ông P1, bà H thanh toán xong toàn bộ số nợ, thì Ngân hàng có trách nhiệm xóa thế chấp và trả giấy chứng nhận tàu cá số CM – 92323 – TS do Chi cục Thủy sản tỉnh C cấp ngày 08/11/2018 cho ông P1, bà H.

2. Chi phí tố tụng: Buộc ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H có trách nhiệm hoàn trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên mà ông P1, bà H chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì ông P1, bà H còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Diệp Hồng P1, bà Nguyễn Lệ H phải chịu số tiền 124.394.844 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu ba trăm chín mươi bốn ngàn tám trăm bốn mươi bốn đồng), chưa nộp. Ngân hàng không phải chịu án phí. Ngày 02 tháng 12 năm 2022, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 62.106.000 đồng (Sáu mươi hai triệu một trăm lẽ sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005816 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được trả lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, nguyên đơn tính từ ngày tuyên án, bị đơn tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC. Thi hành án Dân sự H. Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ